

Đồng Nai, ngày 04 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về xét tuyển và kết hợp xét tuyển với thi tuyển trong tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường đại học Công nghệ Đồng Nai

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai;

Căn cứ thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học”;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số: 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 15 tháng 10 năm 2021 của trường đại học Công nghệ Đồng Nai về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Xét đề nghị của Trường Phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xét tuyển và kết hợp xét tuyển với thi tuyển trong tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường đại học Công nghệ Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trường Phòng Sau đại học, các đơn vị, cá nhân có liên quan và học viên cao học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Vụ Giáo dục đại học, Bộ GD&ĐT;
- Ban Giám hiệu;
- BCN khoa, bộ môn trực thuộc trường;
- Lưu: VT; Phòng Sau đại học;



HIỆU TRƯỞNG

TS. Đoàn Mạnh Quỳnh



QUY ĐỊNH

Về xét tuyển và kết hợp xét tuyển với thi tuyển trong tuyển sinh đào tạo trình độ
thạc sĩ tại Trường đại học Công nghệ Đồng Nai
(Ban hành theo Quyết định số: 178/QĐ-ĐHCNDN-SDH ngày 04/8/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai)

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Xét tuyển trong tuyển sinh đầu vào trình độ thạc sĩ là việc Hội đồng tuyển sinh xét trên hồ sơ dự tuyển của thí sinh, căn cứ vào các Quy định cụ thể về tiêu chuẩn đạt đầu vào trình độ đào tạo thạc sĩ tại trường đại học Công nghệ Đồng Nai (DNTU), nếu đủ chuẩn trở lên, thì công nhận thí sinh đó trúng tuyển trong kì tuyển sinh.

2. Kết hợp xét tuyển với thi tuyển trong tuyển sinh đầu vào cao học là việc Hội đồng tuyển sinh chỉ xét tuyển với một số môn nhất định dựa trên hồ sơ thí sinh, số môn còn lại của kì tuyển sinh sẽ tổ chức thi tuyển.

Cụ thể tại DNTU:

a. Đối với ngành Quản lý kinh tế và các ngành khác. Với những người chưa đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ để được miễn thi theo Quy chế của trường thì tiến hành xét tuyển với 2 môn: Môn cơ bản và môn cơ sở ngành; môn tiếng Anh sẽ tổ chức thi tuyển.

b. Đối với ngành Ngôn ngữ Anh. Với những người chưa đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ thứ 2 để được miễn thi theo Quy chế của trường thì tiến hành xét tuyển với 2 môn: Lý thuyết tiếng và thực hành tiếng Anh; môn ngoại ngữ thứ 2 sẽ tổ chức thi tuyển.

3. Áp dụng cho loại hình đào tạo. Xét tuyển đầu vào trình độ thạc sĩ tại DNTU hiện hành áp dụng với loại hình đào tạo thạc sĩ ứng dụng.

Điều 2. Điều kiện xét tuyển đầu vào trình độ thạc sĩ

1. Các thí sinh tốt nghiệp đại học ngành phù hợp tại DNTU, hoặc các trường đại học đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục cả cấp trường và ngành dự tuyển. Nếu không đúng ngành phù hợp thì phải học bổ sung kiến thức ngành dự tuyển từ 5 đến 9 môn học. Việc học bổ sung được tổ chức từ 1 đến 3 tháng trước khi xét tuyển.

2. Các thí sinh dự tuyển vào bậc đào tạo thạc sĩ loại hình ứng dụng cần có đủ điều kiện về bằng cấp, chứng chỉ tiếng Anh còn thời hạn để được miễn thi theo Quy chế tuyển sinh của DNTU, tối thiểu là chứng chỉ B1 (tương đương bậc 3/6 tham chiếu của Bộ GD-

ĐT, hoặc các chứng chỉ quốc tế cấp tại Việt Nam được Bộ GD-ĐT công nhận). Nếu không có chứng chỉ hay bằng cấp tiếng Anh đủ chuẩn thì phải tham gia thi môn tiếng Anh tương đương trình độ B1 do DNTU tổ chức.

3. Ưu tiên xét tuyển. Trừ ngành Ngôn ngữ Anh cần phải có bằng đại học ngành phù hợp, còn lại những ngành khác, DNTU sẽ ưu tiên trong xét tuyển đầu vào trình độ thạc sĩ với những thí sinh tốt nghiệp ngành phù hợp, hoặc ngành gần thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Người đã có bằng tiến sĩ, hoặc thạc sĩ một chuyên ngành khác tại các trường đại học trong và ngoài nước;

- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học các chương trình đạt chuẩn kiểm định hoặc đánh giá theo các bộ tiêu chuẩn khu vực và quốc tế như AUN-QA, AACSB, ACBSP, ABET, EUR-ACE, FIBAA, CTI.

- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy từ các cơ sở đào tạo đạt chuẩn kiểm định hoặc đánh giá theo các bộ tiêu chuẩn khu vực và quốc tế như AUN-QA, HCERES xếp loại tốt nghiệp đạt từ loại khá trở lên;

- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp chương trình kỹ sư, cử nhân tài năng của hai Đại học Quốc gia;

- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở một số trường đại học của Việt Nam, thuộc ngành phù hợp, xếp loại tốt nghiệp đạt từ loại khá trở lên;

- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy đạt loại giỏi thuộc ngành đúng, hoặc ngành gần với ngành đăng ký xét tuyển ;

- Người tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học ngành đúng, hoặc ngành gần, là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ của tối thiểu 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science/Scopus, hoặc bài báo đăng trong Hội nghị thuộc danh mục Scopus, hoặc có bài đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN;

- Sinh viên các ngành đào tạo liên thông từ trình độ đại học lên trình độ thạc sĩ của Đại học Quốc gia Tp HCM;

Điều 3. Quy trình tổ chức xét tuyển

1. Phòng Sau đại học tiếp nhận hồ sơ dự tuyển theo thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tại các đợt tuyển sinh trong năm. Sơ duyệt hồ sơ, lập danh sách những thí

sinh đáp ứng các tiêu chuẩn xét tuyển, phối hợp với Khoa chuyên môn để kiểm tra lại và chốt danh sách những thí sinh đạt yêu cầu.

2. Phòng Sau đại học tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh; trình Hội đồng tuyển sinh kế hoạch xét tuyển; lên lịch họp Hội đồng tuyển sinh để tiến hành xét tuyển. Các đợt xét tuyển có thể cùng thời điểm tổ chức thi tuyển, hoặc có thể tổ chức riêng, tùy vào hoàn cảnh cụ thể của các đợt tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ trong năm của DNTU.


3. Sau khi có kết quả xét tuyển, phòng Sau đại học lập danh sách công nhận trúng tuyển trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh kí công nhận và đăng công khai trên website của phòng và Trường.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Xét tuyển, kết hợp xét tuyển với thi tuyển là những hình thức tuyển sinh đã được xác định trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cũng như Quy chế hiện hành của DNTU. Vì vậy, mọi quy trình thủ tục của hoạt động xét tuyển đều phải chấp hành nghiêm các Quy chế nêu trên.

2. Phòng Sau đại học, Khoa chuyên môn là những đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng cần làm đúng chức năng, nhiệm vụ khi tham mưu công tác xét tuyển trong tuyển sinh đầu vào trình độ thạc sĩ.

3. Mọi vấn đề liên quan sau khi có kết quả xét tuyển, từ việc khiếu nại, kiến nghị, đến các công đoạn tiếp theo của quy trình đào tạo được diễn ra tuân thủ các nội dung đã được xác định trong các văn bản, Quy chế hiện hành về đạo tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại DNTU.

4. Quy định này có hiệu lực từ ngày kí và áp dụng từ đợt tuyển sinh sau ngày Quy định có hiệu lực 

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn về nội dung, cách thức trình bày đề án thạc sĩ định hướng ứng dụng tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai (10/2022)

Trường đại học Công nghệ Đồng Nai (DNTU) quy định thống nhất các nội dung liên quan đến đề án tốt nghiệp thạc sĩ (sau đây gọi tắt là Đề án) theo hướng ứng dụng, áp dụng cho học viên cao học tuyển sinh từ Khóa học (2021-2023) ngành Quản lý kinh tế và Khóa học (2022-2024) ngành Ngôn ngữ Anh trở đi như sau:

1. Mục tiêu:

Đề án thạc sĩ theo hướng ứng dụng là *“một nghiên cứu tư vấn thực hiện cho một dự án thực tế hoặc nghiên cứu vấn đề cần giải quyết trong thực tiễn”*. Đề án phải thể hiện được khả năng am hiểu về lý thuyết và vận dụng lý thuyết để lựa chọn vấn đề cần thiết trong thực tiễn phù hợp với chuyên ngành đào tạo, tìm ra nguyên nhân, giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề.

Đề án cần đạt các yêu cầu cụ thể như sau:

1/ Có khả năng am hiểu, phân tích, ứng dụng những lý thuyết vào việc nghiên cứu các hoạt động thực tế thuộc lĩnh vực chuyên môn được đào tạo;

2/ Có khả năng ứng dụng, phát triển dự án nghiên cứu vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tế thuộc lĩnh vực có liên quan;

3/ Thể hiện được các kỹ năng viết và trình bày vấn đề một cách khoa học, rõ ràng, mạch lạc, nhất quán và dễ hiểu;

4/ Lựa chọn được cách tiếp cận và những phương pháp nghiên cứu phù hợp với vấn đề; đề xuất được hướng giải quyết thông qua các giải pháp khả thi.

2. Phương pháp tiếp cận/ Phương pháp nghiên cứu:

Đề án phân tích và lựa chọn được phương pháp tiếp cận và các phương pháp nghiên cứu phù hợp yêu cầu, cho phép triển khai đề tài một cách hiệu quả. Phương pháp nghiên cứu: Có thể kết hợp phương pháp định tính và định lượng để giải quyết cụ thể cho từng mục tiêu nghiên cứu đưa ra. Có thể sử dụng số liệu sơ cấp và thứ cấp, cần nêu rõ là nguồn số liệu sử dụng. Nếu số liệu chủ yếu là

số liệu sơ cấp thì cần phác thảo sơ bộ cách thức, số mẫu và địa bàn điều tra, xây dựng bảng câu hỏi.

3. Tên đề tài, ngôn ngữ trình bày, nội dung và kết cấu của Đề án thạc sĩ theo hướng ứng dụng:

3.1. Tên đề tài và ngôn ngữ trình bày

- Tên đề tài phải phù hợp với vấn đề nghiên cứu được chọn, thuộc chuyên ngành đào tạo. Nội dung và kết cấu chi tiết của đề án phù hợp với mục tiêu nghiên cứu và ý định triển khai vấn đề nghiên cứu. Nội dung các chương phải thống nhất và đảm bảo tính logic của toàn bộ đề án.

- Ngôn ngữ trình bày đề án là tiếng Việt, với ngành ngôn ngữ Anh thì viết bằng tiếng Anh.

3.2. Nội dung và kết cấu của đề án thạc sĩ theo hướng ứng dụng

Một bản Đề án tốt nghiệp có kết cấu gồm 3 phần, theo mẫu dưới đây:

PHẦN MỞ ĐẦU

Phần mở đầu đề tài được viết tóm lược trong khoảng từ 3 đến 5 trang bằng ngôn ngữ trình bày, gồm: Lý do chọn đề tài, trình bày tóm lược biểu hiện của vấn đề nghiên cứu là gì, tính cấp thiết-tại sao đó là vấn đề cần giải quyết; mục tiêu và phương pháp nghiên cứu; giả thuyết nghiên cứu, dự kiến kết quả nghiên cứu; kết luận và hàm ý khuyến nghị.

PHẦN NỘI DUNG

(Kết cấu nội dung của 1 Đề án bao gồm tối đa là 5 chương với các đề tài áp dụng phương pháp định lượng; các phương pháp khác có thể rút gọn, nhưng tối thiểu phải có là 3 chương). Dưới đây là mẫu dạng 5 chương.

CHƯƠNG 1

Giới thiệu đề tài

Trình bày chi tiết về sự cần thiết của vấn đề nghiên cứu, mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu; giới thiệu phương pháp nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, kết cấu của đề án, đóng góp về ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.

CHƯƠNG 2

Xác định vấn đề nghiên cứu

Để xác định vấn đề nghiên cứu cần gắn liền với một tổ chức hay địa chỉ nhất định. Trước hết cần trình bày lựa chọn tổ chức có vấn đề cần giải quyết cũng như vấn đề dự định giải quyết với những lý do cụ thể. Nội dung giới thiệu sơ lược về tổ chức cần tránh dàn trải, tập trung những thông

tin cần thiết làm cơ sở cho các phần trình bày tiếp theo trong đề án.

Các tổ chức lựa chọn có thể là một đơn vị (cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức xã hội), thị trường (thị trường vốn, thị trường đầu tư, thị trường lao động,...); hoặc một vùng lãnh thổ (thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Lâm Đồng,...); hoặc có thể nghiên cứu các vấn đề liên quan đến hệ thống các tổ chức kinh tế, xã hội; hoặc có thể là các dự án nghiên cứu cải tiến hoạt động của tổ chức, xây dựng sản phẩm mới,...

Giới thiệu vấn đề dự định giải quyết, cần phải trình bày rõ những dấu hiệu cảnh báo đây là các vấn đề cần được phân tích trên cơ sở căn cứ vào lý thuyết và tổng quan nghiên cứu trước đó để phân tích và xác định các dấu hiệu đó là biểu hiện của vấn đề cần nghiên cứu.

Phân tích, xác định vấn đề thông qua thông tin thu thập được từ thực tế, từ phỏng vấn và các nguồn thông tin khác; sử dụng các phương pháp phù hợp để chứng minh được sự lựa chọn các vấn đề đó thực sự là vấn đề của những dấu hiệu nêu trên.

Dựa trên sự kế thừa những nghiên cứu đã công bố trước đây, đề án cần tránh việc bỏ sót những vấn đề mà học viên chưa đề cập. Quá trình phân tích thông tin và dữ liệu thực tế cần phải loại bỏ những vấn đề không tồn tại tại khi tổ chức nghiên cứu.

CHƯƠNG 3

Cơ sở lý thuyết và Phương pháp tiếp cận/phương pháp nghiên cứu

- Đề án trình bày cơ sở lý thuyết có liên quan đến vấn đề nghiên cứu và tổng thuật các công trình nghiên cứu trước đây đã công bố. Nội dung này cần chọn lựa và trình bày ngắn gọn cô đọng, tập trung những nội cần thiết cho nghiên cứu các chương tiếp theo tránh dàn trải và dư thừa.

Phương pháp tiếp cận/phương pháp nghiên cứu cần được phân tích, lựa chọn cho phù hợp với từng mục tiêu nghiên cứu. Có thể kết hợp phương pháp định tính và phương pháp định lượng, đồng thời trình bày dữ liệu nghiên cứu trong thời gian nghiên cứu, kết quả khảo sát, điều tra.

Đề án có thể sử dụng phương pháp thống kê, mô tả, hoặc kết hợp một số phương pháp khác để phân tích vấn đề.

CHƯƠNG 4

Phân tích vấn đề nghiên cứu và xác định nguyên nhân của vấn đề.

- *Phân tích vấn đề:*

Phân tích thực trạng vấn đề nghiên cứu là trọng tâm của đề án. đề án cần thể hiện sự hiểu biết về các nội dung lý thuyết liên quan đến vấn đề nghiên cứu, thu thập thông tin và sử dụng các

phương pháp thích hợp để phân tích, làm rõ thực trạng của vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

- Xác định nguyên nhân của thực trạng vấn đề nghiên cứu

Sau khi phân tích thực trạng vấn đề trên thực tiễn, đề án phải chỉ ra được những nguyên nhân thực sự của vấn đề nghiên cứu. Làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn tới những mặt mạnh, mặt hạn chế của vấn đề nghiên cứu. Chỉ rõ những nguyên nhân cơ bản, chủ yếu để làm cơ sở cho việc đề xuất những giải pháp, kiến nghị ở chương sau.

CHƯƠNG 5

Lựa chọn giải pháp cho vấn đề/ đề xuất kiến nghị

Ở phần này, học viên có thể tham khảo, kế thừa các công trình nghiên cứu đã công bố, đề xuất các giải pháp khắc phục, giải quyết các nguyên nhân dẫn tới thực trạng của vấn đề; nêu ra các khuyến nghị, hàm ý về chính sách cần có để giải quyết vấn đề. Chú ý cần đối chiếu với tình hình thực tế, khả năng áp dụng của quá trình tổ chức nghiên cứu, nhấn mạnh những giải pháp chính yếu và khả thi cần ưu tiên.

Trên cơ sở những giải pháp khả thi được xác định phù hợp nêu trên, học viên sẽ dựa vào tình hình cụ thể của tổ chức để đưa ra kế hoạch thực hiện và đánh giá hiệu quả thực hiện.

PHẦN KẾT LUẬN

Trong phần này, học viên tóm lược lại những điểm chính liên quan đến vấn đề nghiên cứu, nguyên nhân của vấn đề và những giải pháp phù hợp. Cũng có thể trình bày tóm lược các khuyến nghị và gợi ý chính sách phù hợp với những vấn đề đã trình bày trong đề án. Học viên cần chỉ ra những hướng nghiên cứu tiếp theo cần tiến hành để đón trước sự phát triển của vấn đề nghiên cứu.

Thông tin bổ sung/Phụ lục

Nội dung trình bày ở các phần trên của luận văn cần súc tích, cô đọng nên không thể đưa hết các số liệu, bảng biểu làm minh chứng. Do vậy, nếu cần bổ sung các minh chứng chi tiết hơn để làm rõ cách thu thập và xử lý thông tin, dữ liệu, phương pháp nghiên cứu định lượng hay định tính, thì sẽ thêm vào phần phụ lục. Cần ngắn gọn, cụ thể, chỉ đưa những minh chứng cần thiết, có liên quan.

Tài liệu tham khảo: Phần này học viên trình bày những tài liệu tham khảo đã được trích dẫn trong bài viết.

Tùy theo đề tài nghiên cứu, kết cấu các chương, có thể thay đổi;

Tiêu đề các chương được điều chỉnh phù hợp theo nội dung, phạm vi nghiên cứu và không

Cong

được trùng lắp với tên đề tài của đề án.

4. Cách thức trình bày một Đề án:

Hình thức của đề án thực sẽ thực hiện theo Quyết định số .../QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày/.../2022 của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai. Số tín chỉ : 06 tín chỉ

đề án in một mặt các nội dung từ mục 1 đến mục 9 và in hai mặt các nội dung từ mục 10 đến hết (theo thứ tự như hướng dẫn dưới đây) trên khổ giấy A4, font chữ Times New Roman với size 13, line spacing: 1,3 line, định lề top: 2cm, bottom: 2cm, left: 3.5cm, right: 2cm, header: 2cm, footer: 1.5cm.

Đề án được trình bày theo bố cục sau đây:

1. Trang bìa (theo mẫu của Phòng Sau đại học)
2. Trang bìa phụ (theo mẫu của Phòng Sau đại học)
3. Lời cảm ơn (nếu có)
4. Trang “Mục lục”
5. Trang “Danh mục các bảng”, “Danh mục các đồ thị, sơ đồ”
6. Trang “Danh mục các từ viết tắt sử dụng”
7. Nội dung chính của đề án, gồm: Phần Mở đầu, phần Nội dung (các chương của đề án) và phần Kết luận
8. Danh mục các công trình nghiên cứu của tác giả (nếu có)
9. Phụ lục
10. Danh mục các tài liệu tham khảo

5. Hướng dẫn trích dẫn, lập danh mục tài liệu tham khảo

Trích dẫn tài liệu tham khảo:

Danh mục tài liệu tham khảo là danh sách các nguồn tài liệu đã được tham khảo và trích dẫn sử dụng trong đề án, nhằm cung cấp thông tin chi tiết về nguồn trích dẫn.

Tài liệu tham khảo bao gồm: Sách, bài báo khoa học, tài liệu hội thảo, tài liệu điều tra, thông tin thống kê ... đã được đăng tải và công bố dưới mọi dạng thức như: Bản in, báo chí, trang web, video, hình ảnh, CD, ... mà người đọc có thể truy tìm các tài liệu này để tham khảo, đối chứng nguồn gốc để đảm bảo độ tin cậy.

Phải liệt kê đầy đủ các tài liệu đã trích dẫn trong luận văn. Tài liệu tham khảo phải được

Công

công bố công khai, có nguồn gốc rõ ràng như báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, giáo trình, các bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học.

Danh mục tài liệu tham khảo được xếp riêng thành hai phần, phần thứ nhất là tiếng Việt, phần thứ hai là các tiếng nước ngoài (Anh, Đức, Nga, Pháp, Trung Quốc...).

Lưu ý: Tất cả tên các tác giả đều không được sử dụng chức danh hay học hàm, học vị và được sắp xếp theo thứ tự a, b, c với tất cả các tác giả trên tài liệu tham khảo./.



PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn về đánh giá, quy trình bảo vệ Đề án, thủ tục cấp bằng thạc sĩ định hướng ứng dụng tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

1. Tiêu chí đánh giá Đề án thạc sĩ hướng ứng dụng

Trường đại học Công nghệ Đồng Nai chuẩn bị các thủ tục, điều kiện cho việc đánh giá Đề án thạc sĩ theo từng khóa học.

Các Hội đồng chấm Đề án sử dụng thống nhất phiếu đánh giá tại buổi bảo vệ đề án như sau:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ ÁN THẠC SĨ THEO HƯỚNG ỨNG DỤNG (Cho điểm vào ô trống, thang điểm 10/10)

Các tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1. Xác định vấn đề nghiên cứu gắn với thực tế (doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, địa phương, địa bàn nghiên cứu)	1.0
2. Phương pháp tiếp cận, phương pháp nghiên cứu áp dụng để giải quyết vấn đề	2.0
3. Mô tả kết quả nghiên cứu	2.0
4. Giải pháp, kiến nghị, đề xuất	2.0
5. Phong cách trình bày, trả lời các câu hỏi (khi bảo vệ Đề án)	2.0
6. Điểm cộng cho công trình nghiên cứu khoa học của tác giả Đề án	1.0
Tổng cộng	10

Đề án đạt yêu cầu khi điểm bảo vệ, tính trung bình của các thành viên hội đồng, được từ 5,5 điểm trở lên.

2. Quy trình bảo vệ đề án thạc sĩ tại DNTU

a. Theo Quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, buổi bảo vệ đề án thạc sĩ phải có đầy đủ các bước sau đây:

1. Thư ký đọc và công bố Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng chấm Đề án thạc sĩ cho các học viên đủ điều kiện với danh sách thành viên Hội đồng và học viên

Công

đính kèm (thời lượng 3-5 phút).

2. Kiểm tra tư cách của các thành viên hội đồng: đầy đủ số thành viên 05 người, đúng tên và chức danh trong danh sách.

3. Thư ký Hội đồng đọc Lý lịch khoa học (trích ngang), Bảng điểm học tập (các môn học hoặc tín chỉ trong quá trình đào tạo thạc sĩ) và Bản sao các Công trình nghiên cứu khoa học (nếu có) (thời lượng 3-5 phút).

4. Chủ tịch Hội đồng cho phép học viên trình bày tóm tắt đề án (thời lượng từ 15-20 phút).

5. Hội đồng cho phép ủy viên Phản biện 1 & Phản biện 02 đọc Bản nhận xét, đặt câu hỏi cho học viên (thời lượng 5-10 phút/phản biện).

6. Các thành viên trong Hội đồng đặt câu hỏi, góp ý và trao đổi về nội dung đề án (thời lượng 10-15 phút).

7. Học viên trả lời câu hỏi, bảo vệ các thành quả của đề án và trao đổi ý kiến với các thành viên Hội đồng (thời lượng 15-30 phút).

8. Hội đồng họp kín và bỏ Phiếu đánh giá đề án cho học viên, Thư ký tổng kết điểm trung bình (thời lượng 5-10 phút).

9. Chủ tịch Hội đồng công bố kết quả buổi lễ bảo vệ (thời lượng 10-15 phút), theo thứ tự:

- Thư ký đọc Biên bản họp hội đồng chấm Đề án thạc sĩ.

- Thư ký đọc Biên bản họp ban kiểm phiếu của Hội đồng chấm Đề án.

- Chủ tịch tóm tắt các nội dung chính học viên cần phải chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện đề án, các kết quả đạt được và những hạn chế của Đề án, điểm trung bình của đề án và đề nghị Hiệu trưởng công nhận kết quả bảo vệ Đề án cho học viên (nếu học viên đạt điểm trung bình trên 5,5 điểm trở lên theo thang điểm 10, không có điểm dưới 5,0 theo phiếu đánh giá đề án của từng thành viên hội đồng).

* Thời gian để hoàn thành đầy đủ các bước từ 45-50 phút.

b. Chỉnh sửa đề án sau khi bảo vệ:

Trong buổi bảo vệ Đề án, học viên cao học (HVCH) cần phải ghi nhận tất cả các nội dung mà các thành viên Hội đồng nhận xét góp ý cũng như yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) do thư ký tổng hợp lại bằng văn bản.

- Nếu Hội đồng chấm không yêu cầu chỉnh sửa nội dung Đề án:

HVCH thực hiện việc nộp luận văn cho Thư viện như hướng dẫn tại mục 9 văn bản này.

- Nếu Hội đồng chấm có yêu cầu chỉnh sửa nội dung Đề án:

+ Sau buổi bảo vệ, HVCH có thời hạn tối đa 15 ngày để chỉnh sửa Đề án, ghi đầy đủ các

nội dung chỉnh sửa vào bản thuyết minh chỉnh sửa Đề án.

+ HVCH nộp bản in đề án sau khi chỉnh sửa cùng bản thuyết minh cho người hướng dẫn và 2 bản biên kiểm tra và ký xác nhận thông qua.

+ HVCH thực hiện việc nộp Đề án cho Thư viện như hướng dẫn tại mục 9 văn bản này.

c. Nộp đề án lưu tại Thư viện:

- HVCH nộp 02 bản thuyết minh chỉnh sửa Đề án (nếu có) cho phòng Sau đại học (P. SDH), đồng thời P.SDH sẽ cung cấp 1 bản photo quyết định thành lập Hội đồng chấm Đề án cho HVCH.

- Trong thời hạn tối đa 7 ngày sau khi nhận bản photo quyết định thành lập Hội đồng chấm đề án thạc sĩ, HVCH phải nộp 01 quyển Đề án đóng bìa cứng màu đỏ đậm, chữ nhũ vàng, có trang quyết định thành lập Hội đồng và 1 CD lưu file Đề án cho Thư viện trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

- HVCH nộp lại biên nhận của Thư viện cho phòng Sau đại học.

3. Thủ tục cấp bằng Thạc sĩ tại DNTU

a. Hồ sơ đăng ký xét tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

a.1. Hồ sơ đăng ký xét tốt nghiệp

- Phiếu đăng ký tốt nghiệp

- 02 bản sao chứng chỉ ngoại ngữ, nếu thuộc diện còn nợ chứng chỉ ngoại ngữ trước khi bảo vệ Đề án (photo trên khổ giấy A4).

- 01 ảnh 3x4 đúng khổ quốc tế (nam mặc áo sơ mi có cravat, nữ mặc áo dài).

a.2. Thời gian nộp hồ sơ, thẩm định hồ sơ và xét tốt nghiệp:

- Thời gian nộp hồ sơ theo quy định của P. SDH.

- Sau khi nhận đủ hồ sơ xin xét tốt nghiệp, P. SDH chuyển cho Phòng Thanh tra- đảm bảo chất lượng-quản lý sinh viên thẩm định hồ sơ để báo cáo tại phiên họp Hội đồng. Thời gian thẩm định tối đa là 14 ngày, kể từ khi P. SDH chuyển hồ sơ.

- P. SDH tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp, Hội đồng họp trong thời gian 60 ngày tính từ khi nhận đủ hồ sơ.

b. Cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp

Trong thời gian chờ cấp bằng Thạc sĩ, HVCH được xét cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp sau khi đã được Hội đồng xét tốt nghiệp công nhận đã hoàn thành toàn bộ chương trình đào tạo theo quy chế hiện hành và được đề nghị cấp bằng Thạc sĩ.

c. Tổ chức lễ tốt nghiệp và cấp văn bằng

Nhà trường sẽ tổ chức lễ trao bằng Thạc sĩ vào ngày 03 tháng 10 hàng năm. Thông tin về lễ trao bằng sẽ được thông báo trên trang website của DNTU và P. SDH vào đầu tháng 9./.

